

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KS
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2022/HS-ST
Ngày 27 tháng 5 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KS, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vi Thị Khiếu

Bà Cự Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Già Bá Lầu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Vương Quốc Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Lương Văn N**, tên gọi khác: không;

Sinh ngày 20/10/1998 tại xã KĐ, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: Bản HP2, xã KĐ, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Khơ Mú; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; là Đảng viên Đảng cộng sản Việt nam; con ông Lương Phò H và bà Lương Mẹ H; Vợ, con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị bắt từ ngày 18/01/2022 đến nay, hiện đang tạm giam. Có mặt.

2. Họ và tên: **Moong Văn K1**, tên gọi khác: không;

Sinh ngày 22/12/2002 tại xã KĐ, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: Bản HT, xã KĐ, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Khơ Mú; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Moong Phò F và bà Moong Mẹ F; Vợ, con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị bắt từ ngày 18/01/2022 đến nay, hiện đang tạm giam. Có mặt.

3. Họ và tên: **Lương Văn K2**, tên gọi khác: không;

Sinh ngày 16/3/1997 tại xã KĐ, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: Bản HT, xã KĐ, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Khơ Mú; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Bá N và bà Lương Ý L; Vợ, con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị bắt từ ngày 18/01/2022 đến nay, hiện đang tạm giam. Có mặt.

4. Họ và tên: **Lương Văn C**, tên gọi khác: không;

Sinh ngày 10/8/1996 tại xã KĐ, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: Bản HP2, xã KĐ, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Khơ Mú; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Phò C1 và bà Lương Mẹ C2; Vợ, con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị bắt từ ngày 18/01/2022 đến nay, hiện đang tạm giam. Có mặt.

5. Họ và tên: **Lo Văn H**, tên gọi khác: không;

Sinh ngày 04/6/1999 tại xã KĐ, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: Bản HP2, xã KĐ, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Khơ Mú; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lo Bá L và bà Lo Thị X (đã chết); Vợ, con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị bắt từ ngày 18/01/2022 đến nay, hiện đang tạm giam. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn N:* Bà Võ Thị H1 - Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Moong Văn K1, Lương Văn K2:* Bà Phan Thị Th - Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Lương Văn C, Lo Văn H:* Bà Vũ Thị H2 - Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Trọng Ng1, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Bản Khối N, thị trấn MX, huyện KS, tỉnh Nghệ An.

2. Chị Vi Thị Đ, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Bản HP2, xã KĐ, huyện KS, tỉnh Nghệ An.

- *Những người làm chứng:*

1. Anh Lương Văn T1, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Bản HT, xã KĐ, huyện KS, tỉnh Nghệ An.

2. Anh Lương Văn G, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Bản HP2, xã KĐ, huyện KS, tỉnh Nghệ An.

3. Anh Lương Văn T2, sinh năm 2001. Nơi cư trú: Bản HT, xã KĐ, huyện KS, tỉnh Nghệ An.

4. Anh Lương Văn T3, sinh năm 2004. Nơi cư trú: Bản HT, xã KĐ, huyện KS, tỉnh Nghệ An.

5. Anh Lương Văn V, sinh năm 2005. Nơi cư trú: Bản Huồi Cáng, xã KĐ, huyện KS, tỉnh Nghệ An.

6. Anh Lương Văn Ng2, sinh năm 2078. Nơi cư trú: Bản HP2, xã KĐ, huyện KS, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 15/01/2022, đồng chí Nguyễn Trọng Ng1 là cán bộ Công an xã KĐ, huyện KS, tỉnh Nghệ An đang thực hiện nhiệm vụ trực bảo vệ khu cách ly tập trung phòng, chống dịch Covid - 19 tại khu vực nhà văn hóa HN, bản HT, xã KĐ, huyện KS, tỉnh Nghệ An theo Quyết định số 128/QĐ - UBND ngày 20/8/2021 của Ủy ban nhân dân xã KĐ về việc “Bổ sung thành viên Tổ trực bảo vệ công dân được cách ly phòng, chống dịch Covid - 19 tại khu cách ly tập trung Trường Tiểu học HN (bản HT)” thì phát hiện Lương Văn N, sinh năm 1998, trú tại bản HP2, xã KĐ, huyện KS, tỉnh Nghệ An có hành vi trèo qua tường rào để vào trong khu cách ly thăm bạn gái. Đồng chí Nguyễn Trọng Ng1 yêu cầu Lương Văn N ra khỏi khu cách ly để làm rõ sự việc và tiến hành lập biên bản về hành vi vi phạm của Lương Văn N nhưng Lương Văn N không chấp hành mà đề nghị đồng chí Nguyễn Trọng Ng1 bỏ qua, không xử lý lỗi vi phạm, nhưng đồng chí Nguyễn Trọng Ng1 không đồng ý. Đồng chí Nguyễn Trọng Ng1 gọi điện thoại cho đồng chí Lương Văn Ng2 - Chủ tịch UBND xã KĐ, Trưởng Ban chỉ đạo phòng chống dịch Covid - 19 xã KĐ để báo cáo về hành vi vi phạm của Lương Văn N và đề nghị huy động thêm lực lượng đến khu cách ly để hỗ trợ đồng chí Nguyễn Trọng Ng1. Thấy vậy, Lương Văn N đi bộ vào nhà Lương Văn T3, sinh năm 2004, trú tại bản HT, xã KĐ, huyện KS, tỉnh Nghệ An lấy chìa khóa xe máy rồi quay lại cổng khu cách ly với ý định điều khiển xe máy đi về nhà thì bị đồng chí Nguyễn Trọng Ng1 ngăn lại. Đồng chí Nguyễn Trọng Ng1 yêu cầu Lương Văn N phải ở lại để lập biên bản nhưng Lương Văn N không chấp hành.

Lúc này, Lương Văn K2, sinh năm 1997, trú tại bản HT, xã KĐ, huyện KS, tỉnh Nghệ An mang đồ dùng đến cho người thân đang thực hiện cách ly tại khu cách ly tập trung và Moong Văn K1, sinh năm 2002, trú tại bản HT, xã KĐ,

huyện KS, tỉnh Nghệ An đang đi chơi gần đó cũng đi đến để quan sát sự việc. Do có quen biết từ trước với Lương Văn N nên Lương Văn K2 hỏi Lương Văn N “*Có chuyện gì thế?*”, Lương Văn N trả lời: “*Lúc này tao trèo tường vào khu cách ly nên bị cán bộ trực bắt lại*”. Nghe vậy, Lương Văn K2 đi đến gần đồng chí Nguyễn Trọng Ng1 và nói: “*Anh thông cảm cho hẳn về*” nhưng đồng chí Nguyễn Trọng Ng1 không đồng ý. Sau đó, Lương Văn N tiếp tục nổ máy để đi về nhà nhưng bị đồng chí Nguyễn Trọng Ng1 giữ lại, hai bên tiếp tục giằng co, cãi nhau. Nghe tiếng cãi nhau thì Lương Văn C, sinh năm 1996 và Lo Văn H, sinh năm 1999, cùng trú tại bản HP2, xã KĐ, huyện KS, tỉnh Nghệ An và một số người khác đi từ nhà Lương Văn T3 ra theo dõi sự việc. Lúc này, Lương Văn N nói to: “*Sợ đéo gì công an, thằng ni quê Đô Lương anh em ạ*”, thấy có đông người bao vây mình, đồng chí Nguyễn Trọng Ng1 giải thích to: “*Tôi là công an đang làm việc với anh N, ai không liên quan thì tránh ra*”. Sau đó, Lương Văn N tiếp tục rú mạnh ga xe máy với ý định bỏ chạy nhưng bị đồng chí Nguyễn Trọng Ng1 dùng tay bóp mạnh phanh tay xe máy khiến cả đồng chí Nguyễn Trọng Ng1, Lương Văn N và xe máy ngã xuống đường. Lương Văn N tiếp tục hô to: “*Anh em đâu, vào giúp tao*” thì ngay lập tức Lương Văn K2 lao vào dùng tay nắm 01 (một) phát vào vai của đồng chí Nguyễn Trọng Ng1, Moong Văn K1 lao vào dùng tay xô đẩy và nắm vào vai đồng chí Nguyễn Trọng Ng1 01 (một) phát nhưng không trúng. Lương Văn N, sau khi đứng dậy cũng lao vào dùng tay, chân đánh vào người đồng chí Nguyễn Trọng Ng1.

Do bị nhiều người tấn công bất ngờ nên đồng chí Nguyễn Trọng Ng1 vùng dậy bỏ chạy thì bị Lương Văn N, Moong Văn K1, Lương Văn K2, Lo Văn H, Lương Văn C truy đuổi, đánh đập. Khi đồng chí Nguyễn Trọng Ng1 chạy đến khu vực sát bờ rào trước nhà ông Lương Phò Ng3, sinh năm 1968, trú tại bản HT, xã KĐ, huyện KS (cách vị trí đồng chí Nguyễn Trọng Ng1 bị đánh ban đầu là 11m) thì bị các đối tượng đuổi kịp. Lúc này, Lương Văn C lao vào dùng hai tay ôm, giữ chặt người đồng chí Nguyễn Trọng Ng1, còn Lo Văn H, Lương Văn K2, Lương Văn C tiếp tục lao vào dùng tay, chân đánh vào người đồng chí Nguyễn Trọng Ng1. Lương Văn N dùng hai tay xô mạnh vào người đồng chí Nguyễn Trọng Ng1 thì bị anh Lương Văn T (thường gọi là Lương Phò Q), sinh năm 1994, trú tại bản HT, xã KĐ, huyện KS ngăn lại. Khi phát hiện ra sự việc đánh nhau, một số người dân xung quanh chạy ra, hô hoán, can ngăn thì các đối tượng bỏ chạy. Riêng đồng chí Nguyễn Trọng Ng1 bị thương trầy xước, rách da ở vùng đầu, mặt, chân, tay được người dân đưa đến Trạm y tế xã KĐ, huyện KS để sơ cứu.

Ngày 18/01/2022 Lương Văn N, Moong Văn K1, Lương Văn K2, Lương Văn C và Lo Văn H bị bắt tạm giam để điều tra làm rõ hành vi chống người thi hành công vụ.

Cáo trạng số 34/CT-VKS-KS ngày 16/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Lương Văn N về tội: “Chống người thi hành công vụ” theo điểm c khoản 2 Điều 330 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Moong Văn K1, Lương Văn K2, Lương Văn C, Lo Văn H về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo khai nhận: do không làm chủ được bản thân nên đã có hành vi dùng vũ lực để cản trở lực lượng chức năng đang thi hành công vụ trực bảo vệ khu cách ly phòng chống dịch Covid-19 tại khu vực nhà văn hóa HN, bản Hát Ta Ven, xã KĐ, huyện KS, tỉnh Nghệ An vào ngày 15/01/2022.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lương Văn N, Moong Văn K1, Lương Văn K2, Lương Văn C, Lo Văn H phạm tội “Chống người thi hành công vụ”; áp dụng điểm c khoản 2 Điều 330, điểm s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lương Văn N mức án từ 02 (Hai) năm đến 03 (Ba) năm tù; áp dụng khoản 1 Điều 330, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo Moong Văn K1, Lương Văn K2, Lương Văn C, Lo Văn H mỗi bị cáo mức án từ 6 (sáu) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù; đề nghị xử lý vật chứng, giải quyết nghĩa vụ chịu án phí theo quy định.

Người bào chữa cho các bị cáo không tranh luận gì về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng sâu vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, trình độ dân trí thấp, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Riêng người bào chữa cho bị cáo Lương Văn N đề nghị áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lương Văn N mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là 20 tháng tù.

Các bị cáo nói lời sau cùng đều thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo đều nhận tội và mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng truy tố. Như vậy đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 15/01/2022, tại khu vực bản HT, xã KĐ, huyện KS, tỉnh Nghệ An, Lương Văn N đã có hành vi dùng vũ lực và xúi giục, kích động Moong Văn K1, Lương Văn K2, Lương Văn C, Lo Văn H cản trở đồng chí Nguyễn Trọng Ng1 là Công an xã KĐ trong việc xử lý hành vi vi phạm của Lương Văn N tự ý trèo tường vào khu cách ly do đồng chí Nguyễn Trọng Ng1 trực bảo vệ.

Sau khi được Lương Văn N xúi giục, kích động, Moong Văn K1, Lương Văn K2, Lương Văn C, Lo Văn H đã có hành vi dùng vũ lực cản trở đồng chí Nguyễn Trọng Ng1 thực hiện công vụ. Hành vi dùng vũ lực và xúi giục, kích động người khác phạm tội của Lương Văn N đã phạm vào tội “Chống người thi hành công vụ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 330 Bộ luật Hình sự. Hành vi dùng vũ lực để cản trở người thi hành công vụ thực hiện nhiệm vụ của Moong Văn K1, Lương Văn K2, Lương Văn C, Lo Văn H đã phạm vào tội “Chống người thi hành công vụ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính. Cản trở hoạt động của cơ quan nhà nước khi làm nhiệm vụ phong chống dịch bệnh tại khu cách ly ở thời điểm dịch bệnh xảy ra hết sức phức tạp, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, làm giảm hiệu lực, hiệu quả của các cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình thực thi công vụ. Do đó cần xử lý các bị cáo nghiêm minh trước pháp luật, tuyên phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi các bị cáo đã gây ra. Trong vụ án này có năm bị cáo tham gia là đồng phạm với nhau, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn vai trò tham gia và nhân thân của các bị cáo là khác nhau nên cần phân hóa để xử lý cho phù hợp.

Đối với Lương Văn N là người xâm nhập vào khu cách ly trái phép rồi sau đó dùng vũ lực, ngoài ra còn xúi giục, kích động người khác dùng vũ lực cản trở đồng chí Nguyễn Trọng Ng1 – Công an xã KĐ trong việc Lương Văn N vi phạm như trên. Nên bị cáo có trách nhiệm chính với vai trò đầu của vụ án. Cần xử lý nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội với thời gian như đề nghị của Viện kiểm sát mới đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng thấy, quá trình

điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo được Bộ chỉ huy bộ đội Biên Phòng tỉnh Nghệ An tặng danh hiệu chiến sỹ thi đua tiên tiến vì đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong phong trào thi đua Quyết thắng năm 2018. Nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với các bị cáo Moong Văn K1, Lương Văn K2, Lương Văn C, Lo Văn H đã nghe theo sự xúi dục, kích động của Lương Văn N mà có hành vi dùng vũ lực cùng với bị cáo Nội làm cản trở đồng chí Nguyễn Trọng Ng1 Công an xã KĐ trong vụ xử lý hành vi vi phạm pháp luật của Lương Văn N, thể hiện sự coi thường pháp luật. Ngang nhiên xâm phạm hoạt động của cơ quan nhà nước trong việc bảo vệ khu cách ly trong giai đoạn dịch bệnh căng thẳng có nhiều diễn biến khó lường hành vi và nhân thân của các bị cáo là tương tự nhau nên cần xử lý cùng một mức án theo đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo và thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] Vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra, anh Nguyễn Trọng Ng1 khai ngoài việc các đối tượng sử dụng tay, chân để đấm, đá thì còn có một số đối tượng sử dụng vật rắn, tày (nghi là dạng gậy gộc) đánh vào vùng đầu gây chảy máu ở vùng đầu. Cơ quan CSĐT Công an huyện KS đã tiến hành truy tìm vật chứng, tuy nhiên không tìm thấy vật chứng có đặc điểm nêu trên nên không có cơ sở xem xét.

Đối với 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu Đen- Xanh, biển kiểm soát 37K1-082.xx là phương tiện Lương Văn N đã sử dụng trong quá trình xảy ra vụ việc. Qua điều tra, xác định được chủ sở hữu là chị Vi Thị Đ, sinh năm 1984, trú tại bản HP2, xã KĐ, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Ngày 15/01/2022, Lương Văn N mượn xe của chị Đức để đi chơi với bạn bè, còn hành vi phạm tội của Nội thì chị Vi Thị Đ không biết, nên Ban Công an xã KĐ đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đồng chí Nguyễn Trọng Ng1 không yêu cầu các bị can bồi thường về mặt dân sự nên không xem xét.

[6] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt:

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 330, điểm s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Tuyên bố bị cáo Lương Văn N

phạm tội “Chống người thi hành công vụ”. Xử phạt bị cáo Lương Văn N 30 (Ba mươi) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 18/01/2022).

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 330, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Tuyên bố các bị cáo Moong Văn K1, Lương Văn K2, Lương Văn C, Lo Văn H phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

+ Xử phạt bị cáo Moong Văn K1 12 (Mười hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 18/01/2022).

+ Xử phạt bị cáo Lương Văn K2 12 (Mười hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 18/01/2022).

+ Xử phạt bị cáo Lương Văn C 12 (Mười hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 18/01/2022).

- Xử phạt bị cáo Lo Văn H 12 (Mười hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 18/01/2022).

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Lương Văn N, Moong Văn K1, Lương Văn K2, Lương Văn C và Lo Văn H mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/5/2022). Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện KS;
- Công an huyện KS (Cơ quan điều tra, Cơ quan THA hình sự);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THA dân sự huyện KS;
- Các bị cáo, Người liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hữu Lộc